

# Thực trạng và giải pháp thúc đẩy hoạt động hợp tác đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực kinh tế giữa Việt Nam với Trung Quốc

Nguyễn Thị Thanh Tâm\*; Phùng Trần Đình\*\*

\* SV khoa Kinh tế thương mại quốc tế Trường ĐH Quý Châu. TP. Quý Dương, tỉnh Quý Châu, Trung Quốc

\*\*TS. Trường ĐH Công nghiệp Việt – Hung, Việt Nam

Received: 26/12/2023; Accepted: 2/1/2024; Published: 8/1/2024

**Abstract:** In recent years, the relationship between Vietnam and China has increasingly achieved great results, contributing to the comprehensive development of many fields such as economics, trade, and education. In particular, developing educational cooperation between Vietnam and China is one of the important strategic cooperation contents of the two countries throughout the mid-20th century until now. In recent years, Vietnam and China have reached many important agreements in the field of education. The article summarizes the current situation of human resource training cooperation between the two countries, thereby proposing a number of solutions to help the two countries bring this field of cooperation to new heights.

**Keywords:** Cooperation in human resource training, Vietnam, China.

## 1. Đặt vấn đề

Việt Nam và Trung Quốc là hai nước láng giềng có chung biên giới đất liền và trên biển, chung thể chế chính trị, có quá trình gắn bó tương tác sâu sắc về văn hóa, lịch sử. Ngày nay, trong quá trình toàn cầu hóa, cùng với quan hệ hợp tác giữa Trung Quốc và ASEAN ngày càng được mở rộng, cùng với việc ngày càng hoàn thiện khuôn khổ pháp lý làm nền tảng cơ sở, quan hệ hợp tác đào tạo nguồn nhân lực giữa hai nước ngày càng phát triển. Đây là một trong những cơ sở quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển mối quan hệ hợp tác hữu nghị, góp phần phát triển quan hệ kinh tế, thương mại giữa hai nước Việt – Trung.

Trong những năm gần đây, HĐHTĐTNNL giữa Việt Nam và Trung Quốc đã đạt được nhiều kết quả to lớn, góp phần thúc đẩy phát triển giáo dục, củng cố và tăng cường tin cậy chính trị, thúc đẩy hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực, là định hướng chiến lược, nền tảng, lâu dài cho sự phát triển lành mạnh, ổn định của quan hệ Việt - Trung. Tuy nhiên, hoạt động này cũng còn một số hạn chế nhất định, cần có những định hướng chiến lược, biện pháp thúc đẩy, nâng tầm quan hệ này và đưa Việt Nam – Trung Quốc vào một mối quan hệ phát triển ổn định, bền vững.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Các thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực giáo dục giữa Việt Nam và Trung Quốc

Với nhận thức Việt Nam là một bộ phận của thế giới, hội nhập kinh tế quốc tế được triển khai mạnh

mẽ, sau đó mở rộng sang các lĩnh vực khác và hình thành chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định đường lối đối ngoại phù hợp với các quốc gia và khu vực trên thế giới. Việt Nam đang từng bước điều chỉnh, hoàn thiện và bổ sung đường lối đối ngoại song phương và đa phương trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Quan hệ đối ngoại với Trung Quốc nói chung và HĐHTĐTNNL nói riêng vừa được dẫn dắt bởi định hướng chung này, vừa mang những nét đặc thù riêng biệt.

HTGD là một phần quan trọng trong các lĩnh vực hợp tác giữa hai nước, giúp tăng cường tình hữu nghị và sự hiểu biết lẫn nhau. Từ năm 1993 đến nay, mối quan hệ HTGD giữa Việt Nam – Trung Quốc không ngừng được mở rộng và phát triển. Hai nước đã ký kết nhiều hiệp định hợp tác, như: “Biên bản hội đàm về HTGD Việt – Trung từ năm 1994 đến năm 1996”; “Tóm tắt đàm phán HTGD 1994 – 1996”, “Hiệp định trao đổi giáo dục 1997 – 2000”, “Hiệp định trao đổi giáo dục 2005 – 2009”, “Hiệp định trao đổi giáo dục 2011 – 2015”. Các văn bản, như: “Hiệp định trao đổi” và “Hiệp định trao đổi giáo dục 2016 – 2020” chủ yếu thể hiện ở việc các trường ĐH gửi nhiều SV quốc tế sang học tập tại các nước của nhau.

Đặc biệt, nội dung thỏa thuận tại Điều 3 Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực giáo dục giữa Chính phủ nước Cộng hòa XHXN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa (có hiệu lực ngày 01/11/2022 đã có nhiều điểm nhấn quan trọng, như sau:

(1) Hằng năm, Trung Quốc duy trì tổng số 150 suất học bổng toàn phần dành cho Việt Nam, trong đó có 10 suất học bổng dành cho chuyên ngành Hán ngữ, để đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ và tiến sỹ tại các cơ sở GD ĐH của Trung Quốc.

(2) Hằng năm, Trung Quốc duy trì tổng số 100 suất học bổng bán phần (miễn học phí) dành cho bên Việt Nam để đào tạo trình độ thạc sỹ và tiến sỹ tại các cơ sở GD ĐH của Trung Quốc.

(3) Việt Nam duy trì tổng số 15 suất học bổng toàn phần dành cho Trung Quốc để đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ và tiến sỹ tại các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam. Việc tiếp nhận lưu học sinh Trung Quốc được thực hiện theo các quy định về tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài của Việt Nam.

(4) Hai bên hỗ trợ nhau trong công tác giảng dạy về ngôn ngữ: (1) Việt Nam giới thiệu các giáo viên dạy tiếng Trung cho Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam trong tháng 11 và tháng 12 hằng năm; (2) Việt Nam dành cho Trung Quốc 15 suất học bổng ngắn hạn về ngôn ngữ tiếng Việt và trao đổi học giả (kể cả học giả thỉnh giảng cao cấp).

Ngoài ra, Trung Quốc cam kết trong 5 năm tới cung cấp cho Việt Nam không dưới 1.000 suất học bổng Chính phủ Trung Quốc và không dưới 1.000 suất học bổng dành cho GV tiếng Trung Quốc; giúp đỡ Việt Nam bồi dưỡng nhân tài chất lượng cao và GV tiếng Trung Quốc.

Trên cơ sở những thỏa thuận trên, có thể thấy: Hoạt động HTGD giữa Việt Nam và Trung Quốc ngày càng được mở rộng và phát triển, nội dung hợp tác ngày càng phong phú, đa dạng, là kim chỉ nam cho các cấp địa phương và các trường ĐH triển khai chương trình thúc đẩy HTGD giữa hai nước; Lưu học sinh của Việt Nam và Trung Quốc góp phần nâng cao vị thế của các trường ĐH của nước mình; đồng thời, hiểu hơn về lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ của nhau, từ đó tạo nên tình cảm gắn bó tốt đẹp; Hoạt động HTGD là cầu nối tăng cường hữu nghị, hợp tác giữa hai nước Việt Nam – Trung Quốc.

## **2.2. Một số kết quả HTGD giữa Việt Nam và Trung Quốc**

Tính đến 02/2020, số lượng LHS Việt Nam đang theo học tại Trung Quốc là khoảng hơn 11.000 người. Năm 2021, số lượng LHS là 11.329 người, Việt Nam là một trong 15 nước trên thế giới có nhiều LHS đang học tập tại Trung Quốc. Năm 2022, có khoảng 11.000 học sinh Việt Nam đang học tập tại các trường ĐH ở Trung Quốc và khoảng 2.000 học sinh Trung Quốc đang học tập tại Việt Nam. Các cơ sở giáo dục ĐH thu hút được nhiều LHS Việt Nam tại Trung Quốc, tập

trung phần lớn ở các cơ sở ĐH thuộc các tỉnh: Quảng Tây, Vân Nam, Quảng Đông, Bắc Kinh, Thượng Hải, Thiên Tân, Trùng Khánh, Hồ Nam, Hồ Bắc, Phúc Kiến, Giang Tô, Triết Giang, Quý Châu, Tứ Xuyên, Sơn Tây, Cát Lâm, Liêu Ninh, Hắc Long Giang, An Huy và Thiểm Tây.

Ở Việt Nam, số lượng LHS Trung Quốc tập trung chủ yếu tại các cơ sở đào tạo tại một số thành phố (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Thái Nguyên), như: ĐH Quốc gia Hà Nội; Trường ĐH Hà Nội, Trường ĐH Xây dựng Hà Nội; Trường ĐH Huế; Trường ĐH Thái Nguyên; Trường ĐH Đà Nẵng. Cụ thể, hoạt động hợp tác giữa các trường ĐH như sau:

Trường ĐH KHXH&NV (ĐH Quốc gia Hà Nội) đã ký kết 60 biên bản thỏa thuận với các trường ĐH của Trung Quốc tại Vân Nam, Thượng Hải, Tứ Xuyên, Quảng Đông... đến từ ĐH Vân Nam, ĐH Bách Khoa Côn Minh, ĐH dân tộc Quảng Tây. Năm 2023, trường có gần 200 SV Trung Quốc đang học tập tại trường, như: khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, Ngôn ngữ học, Văn học, Xã hội học, Khoa học Quản lý. Trong 5 năm (2018 – 2023), Trường đã hoàn thành đào tạo 5 tiến sỹ là nghiên cứu sinh Trung Quốc, gần 100 thạc sỹ đến từ ĐH Vân Nam, ĐH Bách Khoa Côn Minh, ĐH Dân tộc Quảng Tây

Trường ĐH Hà Nội có nhiều SV Trung Quốc học nhất cả nước. Trường có 490 SV, trong đó có 260 học hệ chính quy bậc cử nhân, 230 học ngắn hạn, chủ yếu đến từ hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây

Trường ĐHSP (ĐH Đà Nẵng) có hơn 20 năm hợp tác đào tạo NNL với các đối tác đến từ Trung Quốc và Đông Nam Á với các bậc chương trình dự bị tiếng Việt cho người nước ngoài, ĐH và sau ĐH". ...

Trường ĐH KHXH (ĐH QG TP Hồ Chí Minh) và Trường ĐH Ngoại ngữ Tứ Xuyên sẽ cùng phối hợp triển khai 6 lĩnh vực xúc tiến các chương trình trao đổi giảng viên, SV sang giảng dạy, học tập, nghiên cứu ngắn hạn; phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm quốc tế; cùng tham gia các hoạt động nghiên cứu chung được tổ chức; thường xuyên trao đổi các tạp chí và ấn phẩm khoa học; thúc đẩy các hợp tác khác vì lợi ích chung của cả hai đơn vị.

Bên cạnh hợp tác GDĐH, HTGD của các địa phương với trường ĐH giữa hai nước là xu thế tất yếu trong công tác đào tạo nhân lực, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của thị trường, đồng thời, đáp ứng nhu cầu xã hội cũng như hợp tác quốc tế sâu rộng theo xu thế phát triển của thời đại. HTGD giữa các địa phương với trường ĐH giữa hai nước cũng đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Năm 2018, tỉnh Vân Nam đã dành tặng thành phố Hải Phòng 1 suất học bổng toàn phần đào tạo thạc sỹ tại Trường ĐH tỉnh Vân Nam và 1 suất học bổng toàn phần ĐH tại Học viện Nghề quốc tế Mê Công – Lan Thương, ĐH Dân tộc Vân Nam. Hằng năm, tỉnh Quảng Tây cấp cho 4 tỉnh biên giới Việt Nam mỗi tỉnh từ 18 – 25 suất học bổng đào tạo trình độ ĐH, sau ĐH. Kết quả trên cho thấy, hoạt động HTGD giữa hai nước ngày càng phát triển mạnh mẽ, góp phần vào sự phát triển toàn diện, ổn định và lâu dài của quan hệ Việt Nam – Trung Quốc. Tuy nhiên, hoạt động HTGD giữa Trung Quốc và Việt Nam còn một số hạn chế nhất định, như: hiện nay các trường ĐH Trung Quốc hợp tác với Việt Nam chủ yếu tập trung ở các tỉnh phía Nam Trung Quốc. số lượng SV du học theo diện học bổng toàn phần của Chính phủ còn ít; HTGD đa ngành còn hạn chế, mới chỉ dừng lại ở một số ngành như văn hóa và ngôn ngữ.

### 2.3. Một số định hướng thúc đẩy HĐHTĐTNL giữa Việt Nam – Trung Quốc

Một là, Chính phủ hai nước tiếp tục thúc đẩy hoạt động HTGD giữa hai nước, có những chính sách hỗ trợ, học bổng nhiều hơn đến học sinh cả hai nước để đáp ứng nhu cầu học tập và đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước, trong điều kiện hệ thống giáo dục Việt Nam hiện tại chưa đáp ứng kịp. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam cũng cần công bố những thông tin cụ thể về chất lượng của các chương trình đào tạo liên kết và các trường liên kết của Trung Quốc để hạn chế các chương trình liên kết chất lượng thấp, gây lãng phí.

Hai là, tiếp tục khuyến khích và đẩy mạnh giao lưu, hợp tác Việt Nam - Trung Quốc trong các lĩnh vực: trao đổi thông tin, trao đổi giảng viên, SV, hợp tác nghiên cứu khoa học giữa các cơ sở GDĐH, cơ sở NCKH hai nước. Tích cực khai thác các hình thức trao đổi giáo dục giữa các trường ĐH của hai nước. Các trường ĐH có thể tổ chức cho SV sang Việt Nam tham quan học tập ngắn ngày, ngược lại SV của Việt Nam cũng có thể lựa chọn sang Trung Quốc tham quan, học tập ngắn hạn. Bằng cách hợp tác này, sẽ thu hút và mở rộng nhiều chuyên ngành hơn để giao lưu với nhau, thay vì chỉ trao đổi các ngành học truyền thống như: ngôn ngữ và văn hóa.

Ba là, cần tích cực mở rộng hợp tác với nhiều trường ĐH ở các thành phố lớn của cả hai nước. Phát huy vai trò của các ngành hàng đầu, các ngành lợi thế trong các trường ĐH lớn giữa hai nước để thực hiện các đề án liên kết đào tạo, đồng thời, tăng cường hợp tác trao đổi GV và SV cùng nghiên cứu khoa học thông qua hình thức hợp tác liên trường. Hình thức này sẽ làm tăng sức ảnh hưởng của các trường ĐH

Trung Quốc tại Việt Nam, từ đó, thu hút nhiều SV Việt Nam học tập tại Trung Quốc.

Bốn là, Việt Nam cần có những chiến lược cụ thể để khuyến khích, thu hút các trường ĐH hàng đầu của Trung Quốc hợp tác với các trường ĐH Việt Nam và đầu tư vào Việt Nam. Với sự phát triển của quan hệ Việt – Trung như hiện nay, Việt Nam cũng có thể thông qua kênh ngoại giao để thu hút một số trường ĐH hàng đầu của Trung Quốc đầu tư vào Việt Nam như mô hình của Trường ĐH Việt – Đức, Việt – Pháp đang được triển khai gần đây.

Năm là, Việt Nam cần phải đẩy mạnh cải cách, tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục để nâng cao chất lượng đào tạo của các trường ĐH Việt Nam, tạo ra được những trường ĐH có tầm cỡ khu vực và quốc tế, đủ sức cạnh tranh với các trường ĐH Trung Quốc trong tương lai.

### 3. Kết luận

Trong xu thế toàn cầu hóa và phát triển nền kinh tế xuyên quốc gia, xuyên khu vực như hiện nay quan hệ hợp tác đào tạo nhân lực trên lĩnh vực giáo dục nói chung và nhân lực trong lĩnh vực kinh tế nói riêng giữa hai nước là tương xứng với tiềm lực giáo dục của hai nước. Để khắc phục những khó khăn này cần có những giải pháp thích hợp, chỉ đạo thống nhất từ Trung ương xuống địa phương, từ Nhà nước đến các trường ĐH. Ngoài ra, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ban, ngành với các địa phương của cả hai quốc gia để tăng cường hiệu quả hoạt động HTGD quốc tế. Có như vậy, quan hệ HTGD giữa Việt Nam và Trung Quốc mới phát huy được hết tiềm năng, lợi thế vốn có ở trong nước và tận dụng tối đa những điều kiện mà quá trình hội nhập quốc tế đem lại, đưa quan hệ HTGD Việt Nam – Trung Quốc lên một tầm cao mới.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Ngoại giao (2922), *Thông báo số 29/2022/TB-LPQT ngày 30/11/2022 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực*. Hà Nội
2. Việt Nam – Trung Quốc (2023), *Những dấu mốc ấn tượng trong hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục*. <https://vietnamnet.vn>, ngày 4/12/2023.
3. Lưu học sinh Việt Nam tại Trung Quốc: *Cầu nối hữu nghị giữa nhân dân hai nước*. <https://baoquocte.vn>, ngày 26/12/2023.
4. Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn thu hút hợp tác quốc tế từ 49 trường ĐH của Trung Quốc. <https://ussh.vnu.edu.vn>, ngày 22/4/2023.
5. Trường ĐH sư phạm, ĐH Đà Nẵng tham dự “tuần lễ HTGD Trung Quốc- ASEAN” năm 2023 tại Trung Quốc. <http://ued.udn.vn>, ngày 11/12/2023.